

# **XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC TA THẬT SỰ LÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN**

**PGS, TS TRẦN QUANG NHIỆP**

**C**hủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định, cách mạng vô sản và sự ra đời của nhà nước vô sản là một tất yếu lịch sử. Tính tất yếu đó nằm ngay trong những mâu thuẫn nội tại của CNTB và CNĐQ. Khi đã phát triển đến cao độ, buộc nó phải được giải quyết bằng các cuộc cách mạng vô sản. Nguyên nhân dẫn đến cách mạng vô sản và sự ra đời nhà nước vô sản là các tiền đề kinh tế, chính trị và xã hội nảy sinh ngay tại trong lòng xã hội TBCN.

Việt Nam từ cuối thế kỷ thứ XIX đã bị đặt dưới ách thống trị của thực dân phong kiến. Nhiều cuộc khởi nghĩa và liên tiếp các phong trào Cần Vương, Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục, cuộc vận động cách mạng Việt Nam Quốc dân Đảng đã nổ ra nhưng đều bị thất bại.

Cùng trong thời điểm ấy, Nguyễn Ái Quốc đã rất khâm phục những nhà yêu nước đương thời, nhưng Người cho rằng không thể bằng con đường cứu nước của họ để cứu vớt dân tộc. Nguyễn Ái Quốc đã tự đặt cho mình trách nhiệm đi tìm đường cứu nước. Người ra đi, bốn ba hoạt động ở nước ngoài suốt mấy chục năm và đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Dưới sự lãnh đạo và tổ chức trực tiếp của Nguyễn Ái Quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập với mục đích lật đổ chế độ thực dân phong kiến, xây dựng Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam.

Tháng 8-1945, nắm vững thời cơ phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, Đảng ta đứng đầu là Hồ Chí Minh đã lãnh đạo toàn dân tiến hành tổng khởi nghĩa,

làm Cách mạng tháng Tám thành công, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Tiếp đó, Nhà nước cách mạng non trẻ phải tiến hành hai cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Bằng thắng lợi lịch sử của Chiến dịch Hồ Chí Minh (30-4-1975) miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước. Một năm sau, tháng 4-1976, nhân dân hai miền Nam Bắc tiến hành bầu cử Quốc hội chung thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước. Đây là những mốc son vô cùng quan trọng, hết sức vinh quang, rất đỗi tự hào của lịch sử Nhà nước ta.

Từ ngày thống nhất đất nước đến nay, Nhà nước đã đẩy mạnh công cuộc cải tạo và xây dựng đất nước. Vai trò quản lý của Nhà nước ngày càng được nâng cao, đặc biệt đất nước thực hiện công cuộc đổi mới, chuyển từ mô hình quản lý tập trung, quan liêu bao cấp sang xây dựng nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường định hướng XHCN.

Suốt hơn nửa thế kỷ qua, trong mọi hoạt động, Nhà nước ta luôn luôn thể hiện bản chất tốt đẹp là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nhà nước ấy do nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh tạo lập nên rồi xây dựng, hoàn thiện nó cho đến ngày nay. Nhà nước ấy đã thực sự tồn tại và phát triển vì nhân dân. Bản chất Nhà nước của nhân dân thể hiện ở những điểm chính sau:

*Một là*, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, bảo đảm quyền lực của Nhà nước và của nhân dân là thống nhất, có sự phân công cụ thể và phối hợp giữa cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp. Mọi tổ chức, hoạt động, quản lý, điều hành xã hội đều tuân theo Hiến pháp, pháp luật. Luật pháp là nguyên tắc tối thượng của mọi tổ chức hoạt động, điều hành, quản lý của Nhà nước để đảm bảo Nhà nước ta thực sự là Nhà nước của nhân dân.

*Hai là*, quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân, do nhân dân thiết lập lên nhà nước bằng quyền bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Nhân dân sử dụng quyền lực Nhà nước thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Nhân dân cũng thực hiện quyền lực Nhà nước bằng các hình thức giám sát, kiểm tra, khiếu kiện đối với các cơ quan, cán bộ công chức Nhà nước làm thiệt hại đến quyền lợi chính đáng của mình. Nhân dân có quyền tham gia góp ý kiến vào các dự án, chính sách, pháp luật để đảm bảo lợi ích của nhân dân.

*Ba là*, Nhà nước ta là Nhà nước của tất cả các dân tộc trong quốc gia Việt Nam, là biểu hiện tập trung của khối đại đoàn kết dân tộc trong cả nước. Ngày nay, tinh dân tộc ấy được kết hợp hài hoà với tinh nhân dân và tinh quốc tế, tinh thời đại.

*Bốn là*, thiết chế của Nhà nước ta là thiết chế của nền dân chủ XHCN. Nội dung cơ bản của dân chủ XHCN là tất cả quyền lực thuộc về nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định dân chủ gắn liền với quyền lực của nhân dân, dân là gốc, dân là chủ và dân làm chủ. Người viết:

"NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.

Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân".

*Năm là*, Nhà nước tiến hành dân chủ hóa các lĩnh vực của đời sống xã hội, phát huy mọi nguồn lực của nhân dân, thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Nhà nước ta thừa nhận nền kinh tế thị trường định hướng XHCN có sự quản lý của Nhà nước và tạo các điều kiện chính trị, pháp lý, kinh tế, phát triển giáo dục, y tế, văn hoá, các chính sách xã hội... những điều đó thể hiện tính chất văn hoá, nhân đạo của nền dân chủ XHCN của Nhà nước ta.

*Sáu là*, Nhà nước ta thực hiện dân chủ gắn liền với kỷ cương, pháp luật. Dân chủ với nhân dân nhưng kiên quyết chống lại các hành vi gây mất ổn định chính trị, vi phạm pháp luật, xâm hại đến lợi ích của nhân dân. Vì vậy, Nhà nước ta cùng với việc đổi mới, tăng cường các cơ quan quản lý kinh tế, văn hoá, xã hội đã duy trì, hoàn thiện bộ máy cưỡng chế để bảo đảm an ninh, an toàn cho xã hội và cho mọi cá nhân.

*Bảy là*, trong quan hệ đối ngoại, Nhà nước ta thực hiện phương châm Việt Nam sẵn sàng là bạn và là đối tác tin cậy với tất cả các nước trên thế giới. Điều đó thể hiện nguyện vọng hợp tác trên cơ sở hoà bình, hữu nghị, cùng có lợi, tôn trọng chủ quyền và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

*Tám là*, Nhà nước đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự giám sát và phản biện xã hội của nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước của nhân dân - Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, có nhiều việc chúng ta phải làm, trước hết cần tập trung vào những vấn đề chính sau:

1. Nhận thức sâu sắc và thực hiện đúng phương hướng xây dựng Nhà nước mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã chỉ ra. Đó là "xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân

dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể, khả thi của quy định trong văn bản pháp luật. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền"<sup>2</sup>.

Đây là phương hướng bao trùm, chỉ đạo toàn bộ các hoạt động để xây dựng Nhà nước ta thực sự là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

2. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật để nó thật sự vào cuộc sống, giữ đúng bản chất Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân. Hệ thống pháp luật và quy định, các văn bản pháp luật cần được thể hiện cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra. Người dân ai cũng có thể căn cứ vào đây mà thực thi mà phản biện, mà bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình. Đồng thời xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền. Do đó cần đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan Quốc hội, của Chính phủ, của hệ thống cơ quan tư pháp, của tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

3. Đây mạnh cải cách hành chính công, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội. Nền hành chính công vừa thể hiện sức mạnh, quyền lực của nhân dân, vừa thể hiện tính hợp lý, tính nhân dân, tính văn minh tiến bộ của mặt chế độ xã hội. Nền hành chính công phải được cải cách theo hướng trong sạch, vững mạnh để nó thực sự là quyền lực của nhân dân, vì nhân dân. Nền hành chính công phải được cải tiến về hệ thống thể chế, chức năng, nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức; phương thức hoạt động. Nhà nước của dân phải là Nhà nước có nền hành chính công trong sạch, vững mạnh, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình là phục vụ nhân dân, không hách dịch, quan liêu, cửa quyền với dân. Đồng thời cũng không buông lỏng

hoặc làm thay, chòng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, các cấp trong hệ thống nhà nước. Trong tình hình hiện nay một nội dung quan trọng của cải cách hành chính công là cải cách nền tài chính công, tiết kiệm trong mọi chi phí công như hội họp, mua sắm trang thiết bị đắt tiền, mua sắm ô tô sang trọng, xây dựng trụ sở, đi nước ngoài tràn lan..., và biết bao khoản chi phí lãng phí khác làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính kinh tế của đất nước.

4. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống quan liêu, tham nhũng. Quan liêu, tham nhũng, lãng phí là 3 mặt của mặt biểu hiện về sự yếu kém, suy đồi của một nhà nước nói chung. Do quan liêu của những người có quyền lực, có trách nhiệm mà dẫn đến lãng phí, hoặc kẻ xấu lợi dụng để tham nhũng. Quan liêu do không sát thực tế, không nắm được thực tế, cũng có thể do yếu kém về năng lực mà không biết được bản chất của vấn đề trước những quyết định của người có trách nhiệm. Cùng với đó, Đảng ta chủ trương thực hiện công khai, minh bạch, tiết kiệm, chống lãng phí. Đại hội X của Đảng cũng khẳng định: "Khẩn trương rà soát để giảm đến mức thấp nhất quan hệ "xin - cho". Thực hiện công khai, minh bạch trong mua sắm công và đầu tư xây dựng cơ bản, trong quản lý tài chính và ngân sách nhà nước, huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân... Xử lý *ngghiêm minh, kịp thời, công khai cán bộ, công chức tham nhũng* (TG- nhân mạnh)...<sup>3</sup> Thiết lập cơ chế khuyến khích, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người phát hiện và đấu tranh chống tham nhũng; đồng thời, xử lý nghiêm những người bao che tham nhũng..."<sup>3</sup> Tham nhũng ở nước ta đã trở thành quốc nạn, thành nguy cơ cho sự tồn vong của đất nước. Chúng ta đã làm nhiều, nói nhiều về chống tham nhũng nhưng vẫn kém hiệu quả. Tình trạng tham nhũng đã trở thành nổi bất bình, bức xúc của nhân dân, làm ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân. Vì vậy, chống tham nhũng hiện nay thực sự trở thành một thách thức của Nhà nước về quyền lực của nhân dân.

5. Thực hiện nền dân chủ XHCN rộng rãi trong xã hội. Dân chủ XHCN là một hình thức thể hiện quyền tự do, bình đẳng của nhân dân, xác định nhân dân là chủ thể của quyền lực. Phát huy dân chủ, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp đổi mới. Sự sáng tạo của nhân dân, quyền lực của nhân dân và sự bình đẳng tự do cá nhân là cơ sở lý luận và thực tiễn của nền dân chủ XHCN ở nước ta. Để nhà nước thực sự của nhân dân, ngoài các vấn đề đã nêu trong phạm vi thực hiện dân chủ hoá, chúng ta cần làm tốt các việc sau:

- *Thế chế hoá cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ" và cơ chế "Dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra"*. Đây là những cơ chế rất cô đọng, có tính khoa học, tính khái quát cao và được nhân dân đặc biệt quan tâm. Nhưng những cơ chế này chậm đi vào cuộc sống bởi những vướng mắc, thiếu cụ thể của việc thế chế hoá các cơ chế đó.

- *Thực hiện tiến bộ xã hội và công bằng xã hội*. Tiến bộ xã hội nước ta hiện nay là sự phát triển lực lượng sản xuất có hàm lượng khoa học ngày càng cao với quan hệ sản xuất phù hợp. Kinh tế tăng trưởng nhanh có chất lượng cao, bền vững. Quyền làm chủ của nhân dân được bảo đảm, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Văn hoá, giáo dục, y tế, đào tạo, khoa học và công nghệ được mở mang, dân trí phát triển, quan hệ con người với con người lành mạnh, đẩy lùi các tiêu cực và tệ nạn xã hội, các giá trị đạo đức được đề cao, môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh xã hội được bảo đảm.

Cùng với tiến bộ, công bằng xã hội là một yêu cầu đặt ra ở nước ta hiện nay. Công bằng xã hội không chỉ ở lĩnh vực kinh tế (dù rằng đây là vấn đề nền tảng) mà còn công bằng trong các lĩnh vực chính trị, pháp lý, văn hoá, xã hội... Công bằng xã hội là một giá trị cơ bản định hướng cho việc giải quyết mối quan hệ giữa người với người trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội theo nguyên tắc: Công

hiếu về vật chất và tinh thần ngang nhau cho sự phát triển xã hội thì được hưởng thụ những giá trị ngang nhau về vật chất, tinh thần do xã hội tạo ra, phù hợp với khả năng hiện thực của đất nước.

Tiến bộ và công bằng, bình đẳng xã hội luôn là khát vọng của nhân dân. Nhà nước của nhân dân thấu hiểu vấn đề này nên nỗ lực không ngừng cho tiến bộ xã hội, đồng thời thực hiện công bằng, bình đẳng ngay trên từng bước đi của tiến bộ xã hội.

- *Thực hiện có hiệu quả các hoạt động phản biện xã hội và giám sát xã hội*. Phản biện là nhận xét, đánh giá, bình luận, thẩm định một vấn đề, một lĩnh vực, một sự vật, hiện tượng nhất định. Phản biện xã hội là sự phản biện của nhân dân, của các nhà khoa học về nội dung phương hướng, chủ trương, chính sách, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước. Phản biện xã hội là phát huy dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân, ý thức trách nhiệm của nhân dân trong việc tham gia quản lý nhà nước, góp ý kiến với cán bộ, công chức, các cơ quan nhà nước.

Phản biện xã hội đi liền với giám sát xã hội. Đó là việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, đánh giá của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, công chức, các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể quần chúng trong thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật.

Phản biện xã hội và giám sát xã hội là biểu hiện quyền lực của nhân dân, làm cho Nhà nước của nhân dân thực sự trong sạch, vững mạnh. Để được như vậy, Nhà nước phải có cơ chế để nhân dân thực hiện giám sát và phản biện xã hội có hiệu quả, làm cho Nhà nước ta thật sự là Nhà nước của nhân dân.

---

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.5, tr.698  
2, 3. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr.126, 256-257.